

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực giáo dục
nghề nghiệp; phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được bãi bỏ về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội; Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 29 thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang (có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện:

1. Niêm yết, công khai Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở và nơi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện quy trình điện tử của thủ tục hành chính và cập nhật đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: dichvucong.gov.vn; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: dichvucong.tuyenquang.gov.vn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế thủ tục số 34, 35, 36, 37, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48 mục IV phần A và bãi bỏ thủ tục số 51 mục IV, thủ tục số 75 mục VIII, phần A; thủ tục số 13, 14 mục V, phần B; thủ tục số 14 mục III, phần C tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Lưu: VT, THCBKSMai.

Hoàng Việt Phương

**DANH MỤC 29 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP,
PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

PHẦN 1. DANH MỤC 22 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (05 THỦ TỤC)							
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (02 THỦ TỤC)							
1.	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	x	x	Mức độ 3

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
2.	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 3
II LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (03 THỦ TỤC)								
1	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021 - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.	x	x	Mức độ 4
2	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy: Sở LĐ-TB&XH)	Không	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021 - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4
3.	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy: Sở LĐ-TB&XH)	Không	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021 - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (15 THỦ TỤC)							
1.	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ¹	16 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4
2.	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ²	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4

¹ Sửa đổi, bổ sung: cách thức thực hiện, thời gian giải quyết; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

² Sửa đổi, bổ sung: cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
3.	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ³	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	x	x	Mức độ 4
4.	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ⁴	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	x	x	Mức độ 4

³ Sửa đổi, bổ sung: cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ; thời gian giải quyết theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

⁴ Sửa đổi, bổ sung: cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ; thời gian giải quyết theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
5.	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ⁵	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	x	x	Mức độ 4
6.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp ⁶	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4

⁵ Sửa đổi, bổ sung: cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ; thời gian giải quyết theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

⁶ Sửa đổi, bổ sung: tên thủ tục hành chính; cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ; đối tượng thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
7.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp ⁷	- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 8 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP); - 03 ngày làm việc đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4
8.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo	16 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4

⁷ Sửa đổi, bổ sung: tên thủ tục hành chính; cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ; đối tượng thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐT BXH ngày 30/5/2022

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
	dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận ⁸				- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.			
9.	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ⁹	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4
10.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp ¹⁰	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4

⁸ Sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

⁹ Sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022

¹⁰ Sửa đổi, bổ sung: tên thủ tục hành chính; thành phần hồ sơ; đối tượng thực hiện; thời hạn giải quyết; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
11.	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài ¹¹	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ. 	x	x	Mức độ 4
12.	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài ¹²	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. 	x	x	Mức độ 4

¹¹ Sửa đổi, bổ sung: tên thủ tục hành chính; đối tượng thực hiện; thời hạn giải quyết; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022

¹² Sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
13.	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ¹³	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4
14.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận ¹⁴	16 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4
15.	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận ¹⁵	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (quầy tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.	x	x	Mức độ 4

¹³ Sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

¹⁴ Sửa đổi, bổ sung: cách thức thực hiện; thời hạn giải quyết; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

¹⁵ Sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ theo Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC	Ghi chú
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (02 THỦ TỤC)		
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (01 THỦ TỤC)		
1	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ	Thủ tục được công bố tại số thứ tự 51, mục IV, phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang.
II	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (01 THỦ TỤC)		
1	Nghi chịu tang của học viên tại trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ	Thủ tục được công bố tại số thứ tự 75, mục VIII, phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang.

PHẦN 2. DANH MỤC 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Dịch vụ công trực tuyến
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (03 THỦ TỤC)							
1	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân huyện	Không	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021 - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.	x	x	Mức độ 4
2	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân huyện	Không	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021 - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.	x	x	Mức độ 4
3	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân huyện	Không	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021 - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.	x	x	Mức độ 4

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC	Ghi chú
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (02 THỦ TỤC)		
1	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ	Thủ tục được công bố tại số thứ tự 13, mục V, phần B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang.
2	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ	Thủ tục được công bố tại số thứ tự 14, mục V, phần B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang.

PHẦN 3. DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BC CI	Dịch vụ công trực tuyến
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (01 THỦ TỤC)								
1	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	03 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân xã	Không	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021 - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.	x	x	Mức độ 4
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (01 THỦ TỤC)								
S T T	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC			Ghi chú			
1	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ			Thủ tục được công bố tại số thứ tự 14, mục III, phần C Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang.			